

Số: 02/2023/QĐST-KDTM

TP. Thái Nguyên; Ngày 12 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-KDTM, ngày 30/12/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN

Trụ sở chính: Số 108, đường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN – Chi nhánh Lưu Xá.

Bị đơn: Công ty TNHH 68 BM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 197x - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 194x

Nơi cư trú: Thôn T, xã TL, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 194x

Nơi cư trú: Thôn T, xã TL, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị X:

Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 197x

Địa chỉ: Thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 04/5/2023 Công ty TNHH 68 BM còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT224 – 68BINHMINH, ký ngày 04/5/2021 là: 2.280.848.042đ (Trong đó: nợ gốc là: 2.008.480.712đ, nợ lãi trong hạn là: 194.763.537đ, lãi quá hạn là: 77.603.793đ).

Công ty TNHH 68 BM nhất trí trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 04/5/2023 là: 2.280.848.042đ và Khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2023 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Lãi suất mà Công ty TNHH 68 BM phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN.

2.2. Về kỳ hạn thanh toán và xử lý tài sản thế chấp:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2023 Công ty TNHH 68 BM phải thanh toán xong cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 04/5/2023 (Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT224 – 68BINHMINH, ký ngày 04/5/2021) là: 2.280.848.042đ (Trong đó: nợ gốc là: 2.008.480.712đ, nợ lãi trong hạn là: 194.763.537đ, lãi quá hạn là: 77.603.793đ) và Khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2023 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bị đơn Công ty TNHH 68 BM không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số 02, diện tích 608m²(diện tích thực tế là: 605,5m²), địa chỉ thửa đất: Thôn Trì, Xã TL, huyện MĐ, thành phố Hà Nội (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa AO 819406, số vào sổ cấp GCN: H1721 do UBND huyện MĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/11/2009 mang tên bà Nguyễn Thị X).

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT224 – 68BINHMINH, ký ngày 04/5/2021 thì Công ty TNHH 68 BM vẫn phải có nghĩa vụ trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT224 – 68BINHMINH, ký ngày 04/5/2021.

2.3. Về án phí và Chi phí tố tụng:

- Về án phí:

- Công ty TNHH 68 BM tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 38.808.000đ (Ba mươi tám triệu, tám trăm linh tám nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng CTVN toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.984.000đ (*Ba mươi tám triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn đồng*) - Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000534, ngày 29/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- *Về chi phí tố tụng*: Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã chi phí hết là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần

1. Cách tuyên lãi suất:

Đối với trường hợp này Tòa án cần phải tuyên... **Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Tân Đại Phát phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng**”.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý, nếu tại hợp đồng tín dụng mà các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì trong phần quyết định của bản án, Tòa án các cấp phải quyết định như sau: **“Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”**.

2. Sai sót trong tuyên, xử lý tài sản bảo đảm:

Nhưng trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự lại ghi: *“Khi Công ty TNHH Tùng Thư trả xong nợ gốc và lãi, Ngân hàng sẽ giải chấp và trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người bảo lãnh thế chấp. Trường hợp Công ty TNHH Tùng Thư không thanh toán được khoản nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất tại địa chỉ xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00433/QSĐĐ ngày 22/9/2003 do UBND thành phố Hà Nội cấp cho chủ sử dụng đất ở bà Nguyễn Thị Tuyết và quyền sử dụng đất tại địa chỉ xóm 19 (nay là xóm 6) xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã được cấp số AB 765939/QSĐĐ ngày 07/9/2007 do UBND huyện Từ Liêm cấp cho chủ sử dụng là bà*
Theo Hợp đồng thế chấp tài sản của người thứ ba (tài sản là quyền sử dụng đất đứng tên bà Mai) số công chứng: 125/HĐTC/2008/HNM ngày 9/9/2008 thì tài sản này bảo đảm cho tổng dư nợ tối đa là 2.293.0000.000 đồng. Còn Hợp đồng thế chấp tài sản của người thứ ba (tài sản là quyền sử dụng đất đứng tên bà Tuyết) số công chứng: 127/HĐTC/2008/HNM ngày 9/9/2008 thì tài sản này bảo đảm cho tổng dư nợ tối đa là 1.411.0000.000 đồng. Nhưng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì những người bảo đảm trên phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với khoản nợ của Công ty TNHH Tùng Thư là **không đúng với phạm vi bảo đảm**.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

- UBND phường Khuê Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

ĐỖ THỊ THU TRANG